



Ngọai Pháp gọi là Archipel des ile Spratley, ngoai Anh, ngoai M gọi là Spratley Islands hay Spratlies. Trung Quoc gọi là Nansha (Nam Sa) hay Nan Wei quần đảo. Philipines gọi là Kalayaan. Nhật gọi là Shinan Guto.

Quần đảo Trường Sa cách quần đảo Hoàng Sa tính đến đảo gần nhất là khoảng 350 hải lý, đảo xa nhất là khoảng 500 hải lý, cách Vũng Tàu 305 và các Cam Ranh 250 hải lý, cách đảo Phú Quốc 240 hải lý, cách Bình Thuận (Phan Thiết) 270 hải lý. Quần đảo trải dài từ 6o 2' vĩ B, 111o28' vĩ B, từ kinh độ 112 o Đ, 115 o Đ(1.4) trong vùng biển chiếm khoảng 160.000 đến 180.000 km2. Biển tuy rộng nhưng diện tích các đảo, đá, bãi nổi trên mặt nước lại rất ít, chỉ tổng cộng 11km2.

Vào sáng hôm nay theo thông kê của tiến sĩ Nguyễn Hồng Thao (Vụ Biên thuộc Ban Biên giới Chính Phủ) năm 1988 bao gồm 137 đảo, đá, bãi (1.5) không kể 5 bãi ngầm thuộc thềm lục địa Việt Nam (gồm bãi Phúc Trăn, Huyền Trân, Quần Hoàng, Phúc Nguyên, Tầm Chính).

Theo thông kê của Pháp năm 1933 gồm 9 đảo và chính là các đảo, đá, bãi phần lớn. Philipines đã liệt kê một danh sách 53 đảo và gồm hòn đảo và cù lao trong một khu vực 976 dặm vuông. Còn cả vào hải đảo và năm 1979 của Cục Bản đồ Quân Sự Bộ Tổng Tham Mưu (Công Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam), quần đảo Trường Sa có thể chia ra làm chín cụm chính kể từ Bắc Xuân Nam:

1. Cụm Song Tầm gồm 2 đảo, đá, 2 bãi:

Song Tầm Đông (Northeast Cay, Pei Zi Dao hay Pei -tzu Tao (Trung Quốc), Parola Isl., (Phi) 11o 255' vĩ B, 114o20' kinh Đ).

Song Tầm Tây (Southwest Cay, Nan Zi Dao Nan) hay Nan -tzu Tao (Trung Quốc), Pugad Isl., (phi) 11o255' vĩ B, 114o kinh Đ)

Hai hòn đảo này sinh đôi nằm ở các bậc của quần đảo Trường Sa, ngang với đảo Phan Rang (Bình Thuận). Chính vì có vị trí này mà đội Bắc Hải hoạt động ở vùng này từ cuối thế kỷ XVII lấy xuất phát từ Bình Thuận. Trên đảo có những cây cao trung bình, nhiều phân chim có thể chế biến thành phân bón. Vòng quanh hai đảo này, về phía Đông và Nam chung năm hải lý có nhiều mỏm đá ngầm. Rong biển mọc nhiều ở đây.

Song Tầm Đông hải tròn, diện tích 20 acres, dài 900m, rộng 250m, cao độ 3m, có nhiều bãi cát và san hô xung quanh, nhiều cây cối, một ít dứa. Năm 1963, Việt Nam Cộng Hòa có dựng một bia chủ quyền. Philippines cho quân chiếm đóng từ năm 1968.

Song Tầm Tây hình lưỡi liềm, diện tích nhỏ hơn Song Tầm Đông, dài 700m, rộng 300m, có nhiều ngút, có một vịnh dứa và nhiều cây nhỏ. Có tháp radar thời Việt Nam Cộng Hòa. Hiện Quân đội Nhân Dân Việt Nam đang trấn giữ cả hòn đảo.

Cụm Song Tầm còn có Đá Bắc (North Reef, Pei Jiao hay Tung - Pei - Chiao (Trung Quốc) 11o28 vĩ B, 114o kinh Đ), Đá Nam (South Reef, Nan Jiao hay Nai -lo- Chiao, 11o vĩ B, 114o18 kinh Đ)

Phía Đông cụm Song Tầm còn có bãi cạn Bình Ba ở phía Bắc (Trident Shoal, Yong

deng Ansha hay Yung –teng An –sha (Trung Quốc), TatLong, Tulis Shoal (Phi), 11o20 vĩ B, 114o42 kinh Đông) và bãi Núi Cửu (Lys Shoal, Lesi Ansha (Trung Quốc), Bisugo Shoal (Phi), 11o205 vĩ B, 114o35 kinh Đông phía Nam.

2. Nhóm đảo Thổ Thổ

ở phía Nam cụm Song Thổ, nhóm đảo Thổ Thổ và các bãi đá

- Đảo Thổ Thổ (Thi Tu Island, Zhong Ye Dao hay Chung -Yeh Tao (Trung Quốc), Pagasa Isl (phi) 11 o 027 vĩ B, 114o17 kinh Đông). Đảo nằm ở phía Đông Bắc của đảo Trường Sa (Spratley) do san hô tạo thành lớp vỏ cát trắng và đá vôi.

Đảo hình bầu dục, bề ngang 550m, dài 700m, có giồng nọc ngọt. Trên đảo có cây mù u, cây bàng, nhiều cây leo chằng chịt. Chung quanh đảo có rặng nhiều rong biển và các bãi đá ngầm. Quanh đảo có nhiều cá, đụn đất, rong biển.

-Phía Bắc đảo Thổ Thổ gồm đá Hoài An (Xandi, 11o03 vĩ B, 114o134 kinh Đông), đá Tri L (Sandy Cay, 11o037 vĩ B, 114o154 kinh Đông), đá Vĩnh Hòa (11o045 vĩ B, 114o22 kinh Đông), đá Cái Vung (11o079 vĩ B, 114o115 kinh Đông). – Phía Nam đảo Thổ Thổ là đá Xu Bi (Subi Reef, Zhu Bi Jiao, Zamora Reef (Phi),10o54 vĩ B, 114o06 kinh Đông), cách đảo Thổ Thổ chừng 14 hải lý.

3. Nhóm Loại Ta

ở phía Đông cụm Thổ Thổ nhóm đảo Loại Ta phía Đông và quần San Hồ Lancan hay An Nh (Lankan Cay, Yang xin Zhou, Panata, 10o45 vĩ B, 114o33 kinh Đông) ở phía Đông. Phía Bắc là cụm đảo Loại Ta (10o407 vĩ B, 114o24 kinh Đông Loại ta Island, Namyue Dao (Trung Quốc), Kota (Phi) (hình 1.24)). Đảo hình tròn, đường kính 300m, cao chừng 2m, có nhiều cây lớn mọc quanh đảo. Phía Bắc đảo có nhiều cây dừa. Vòng quanh đảo có nhiều bãi cát trắng tạo nên vịnh đẹp nên thơ, có giồng nọc ngọt nhúng rất ít nọc.

Cụm còn có đá An Lão (Menzeis Reef , Mong zi Jiao (Trung Quốc), Lankandula Reef, 11o038 vĩ B, 114o48 kinh Đông), bãi Trường (Chan tan (Trung Quốc), 11o vĩ B, 114o42 kinh Đông), bãi An Nh (đá cuội) (Ku gui Jiao (Trung Quốc) 10o465 vĩ B, 114o34 kinh Đông), bãi Loại Ta Bắc (Laoita Reef, Shuan huan Shazhou, 11o422 vĩ B, 114o210 kinh Đông), bãi Loại Ta Nam (Laoita Bank, Shuan huan Shazhou, 11o427 vĩ B, 114o195 kinh Đông). Phía Đông cụm Loại Ta có đảo D và đá Cá Nhám.

4. Nhóm đảo Nam Yết hay Ti Gia.

- ở phía Nam cụm Loại Ta, nằm kết một vòng san hô Tizart Bank, nhóm đảo Nam Yết (NamYit Island, Hong xui dao, 10o11 vĩ B, 114o217 kinh Đông), đảo S Ca (Sand Cay, Dungian shazhou, 11o227 vĩ B, 114o285 kinh Đông), cùng bãi Bàn Than (10o231 vĩ B, 114o245 kinh Đông), đá Núi Thổ (Petley Reef, Bolan Jiao, 10o247 vĩ B, 114o348 kinh Đông), đá En (Eldad Reef, An da jiao, 10o21 vĩ B, 114o41 kinh Đông), đá L (Meiji Jiao, 10o102 vĩ B, 114o148 kinh Đông) , đá Gaven (Gaven Reef, Nan xun jiao, 10o127 vĩ B, 114o13 kinh Đông), đá L (Great Discovery Reef, Daxian jiao, 10o045 vĩ B, 114o52 kinh Đông), đá Nh (Small Discovery Reef, Xiaoxien jiao, 10o015 vĩ B, 114o52 kinh Đông), đá Tây (Western or Flora Temple Reef, Fulusi jiao, 10o147 vĩ B, 114o375 kinh Đông), Cụm này có đảo rặng nhứt của Trường Sa là Ba Bình và cao nhứt là đảo Nam Yết.

+ **Đảo Nam Yết** (NamYit Isl., Hongxui Jiao (Trung Quốc) Binago (Phi) 10o11 vĩ B, 114o217 kinh Đông).

Đảo lớn thứ hai sau Ba Bình, song là hòn đảo cao nhứt của quần đảo, ở phía Nam của cụm, hình chữ C, dài khoảng 700m, rộng 250m cao 4,7m (15ft) (sách China

Boundaries của Ying Cheng Kian (Illiois, 1984) ghi đảo này cao tới 64 ft, Ocean Year Book 10 (Chicago, 1993) ghi k c cây cao 20m). Trên đảo có nhiều loại cây, nhiều nhất là cây hú x (cao hơn 3m), cây nhàu (cao hơn 3m), mù u (5m), dừa cao nhất (khoảng 12m) và nhiều giống cây nh có gai vùng nhiệt đới. Chim, vịt ở đây rất ít, Giống nước không ngọt, hiếm l l. Chung quanh đảo có vòng san hô và nhiều bãi đá ngầm.

(Phía Bắc đảo có cầu tàu đi diên với đảo Ba Bình do Đài Loan chiếm đóng). Tại đây có công sự phòng thủ kiên cố, được đặt b huy toàn th quân lính Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, quân đội nhân dân Việt Nam đã tiếp quản.

+ **Đảo Sơn Ca** (Sand Cay, Dungian shazhou, 10o227 vĩ B, 114o285 kinh Đ).

Đảo có hình giống chữ C, dài 391m, rộng 156m, cao 3m (so với mực nước trung bình).

Đảo có các loại cây nh hú x, bang, chi b và c d, dây leo mọc khắp nơi. Trước năm 1975 đảo có quân đội Việt Nam Cộng Hòa chiếm đóng và sau đó được Quân đội Nhân Dân Việt Nam tiếp quản.

+ **Đảo Ba Bình** (Itu Aba Island, Taiping dao (Trung Quốc), Ligaw I (Philippines), 10o0228 vĩ B, 114o217 kinh Đ).

Đảo lớn nhất của quần đảo Trường Sa, độ cao chừng 4m (13ft) thấp hơn Nam Yết một chút; theo niên giám Đài Loan 1993, dài 1360m cao 3,8m diện tích 489.600m 2 (gần 50 ha).

Có nhiều loài sinh vật rất nh, đất đai màu mỡ, trồng trọt khoai mì, rau cải, chuối... Chung quanh có san hô, mặt nước khá yên tĩnh, tiêu đnh có th c b khá tốt. Phía Tây Nam c Nam Yết có đá Ch Th (Fiery Cross or N.W, Yungshu jiao Kagilingan Reef, 9o353 vĩ B, 114o542 kinh Đ). Hòn đá Ch Th là ch cao nhất của mặt bãi c dài 25km, rộng tới 6 km, b quân Trung Quốc chiếm đóng, biển nơi đây thành c s quân sự quan trọng.

5. Cụm đảo Sinh T

Ở phía Nam quần đảo Nam Yết Tigia. Nhóm có đảo Sinh T (Sin Cowe Island, Hing hong dao, 9o526 vĩ B, 114o192 kinh Đ) (hình 1.28), đá Sinh T ông, (9o526 vĩ B, 114o192 kinh Đ), đá Nh Gia (9o532 vĩ B, 114o202 kinh Đ), đá Bình Khê (Endmund Reef, 9o530 vĩ B, 114o232 kinh Đ), đá Ken Nan (Mekennam Reef, (9o535 vĩ B, 114o273 kinh Đ), đá T Ngh (Hughes Reef, (9o542 vĩ B, 114o293 kinh Đ), đá Bãi Khung (Holiday Reef, 9o565 vĩ B, 114o335 kinh Đ), đá c Hòa (Empire Reef, 9o573 vĩ B, 114o348 kinh Đ), đá Ba u (Whitsun Reef, Weinan jiao (Trung Quốc) 9o59 vĩ B, 114o390 kinh Đ), đá An Bình (Ross Reef 9o535 vĩ B, 114o364 kinh Đ), đá Bia (Bamfore, 9o497 vĩ B, 114o302 kinh Đ) đá V Nguyễn (Jones Reef, 9o407 vĩ B, 114o285 kinh Đ), đá Phúc S (Higgen Reef 9o467 vĩ B, 114o240 kinh Đ), đá Len ao, đá G Ma (Johnson Reef, Zhang jiao (Trung Quốc), Mabine Reef(Phi) 9o420 vĩ B, 114o127 kinh Đ), đá Cô Lin (Conlins Reef, Cao lin jiao, 9o450 vĩ B, 114o138 kinh Đ), đá Ngh Hành (Lovele Reef, 9o50 vĩ B, 114o157 kinh Đ), đá Tam Trung (9o511 vĩ B, 114o160 kinh Đ), đá S Hà(Gent Reef, 9o52 vĩ B, 114o175 kinh Đ). Ba hòn đảo trên và mặt s hòn đảo nh n lên t thành mặt vòng đài san hô có tên là "Union Reef".

6. Cụm đảo Trường Sa.

Ở phía Nam và phía Tây Nam của cụm Sinh T, trải dài theo chiều ngang, nhóm có 3 đảo, các đá, bãi: đá Lát (Ladd Reef, Riji jiao, 8o358 vĩ B, 111o55 kinh Đ), đảo

Trường Sa (Spratley Island, Nan wei dao, 8o384 vĩ B, 111o55 kinh Đ) (hình 1.30), Bãi Đá Tây (West Reef (Sand patch), Xijiao jiao, 8o52 vĩ B, 112o14 kinh Đ), Đá Đông (East Reef, Dong Jiao, Silangan Reef, 8o502 vĩ B, 111o345 kinh Đ), Đá Châu Viên (Cuarteron Reef, Hua yang Jiao, 8o53 vĩ B, 111o500 kinh Đ), Đá Tịch Khan (Alison Reef, Liumen jiao, 8o50 vĩ B, 111o00 kinh Đ), Đá Núi Le (Coznwalis S. Reef, Nan hua jiao, 8o45 vĩ B, 111o11 Kinh Đ), Đá Tiên N (Tennent Reef, Pigeon, Tian lan jiao, 8o52 vĩ B, 111o39 kinh Đ).

Cụm đảo Trường Sa nằm phía Đông, kể cả các bãi, đá thuộc thềm lục địa Việt Nam như Phúc Tân, Huyền Trân, Quần Hoàng, Phúc Nguyên, Tịch Chính. Đảo lớn nhất là đảo Trường Sa (hình 1.29), người Pháp đã gọi là đảo bão tố (Ile de Tempete), có dạng hình tam giác cân mà đáy hướng về phía Bắc. Đá dài 350m, hai cạnh kia, mỗi cạnh dài 450m, cao ở phía Bắc là 3,5m phía Nam là 2,1m so với mặt nước lúc nước ròng. Có kho nước ngọt lập phi đảo. Sau năm 1975 Việt Nam đã xây sân bay dài 800m.

Không có cây lớn, nhiều nhất là Nam Sâm, có dược tính, các loại rau sam, Muồng biển. Có loại chim Hói Âu trường, sò ca, chim én. Có giồng nước ngọt, khá sâu, độ cao 3m, ngọt tới 9/10, xong loại có mùi tanh của san hô.

Trước năm 1975 có quân trú phòng Việt Nam Cộng Hòa, có cầu tàu về phía Tây đảo. Sau khi tiếp quản, Quân đội Nhân Dân Việt Nam đã xây cầu tàu lớn hơn. Ngoài ra còn có đảo Trường Sa Đông (Central Reef, Zhong jiao, 8o55 vĩ B, 112o21 kinh Đ), đảo Phan Vinh (Pearson Reef, Bisheng jiao, 8o58 vĩ B, 113o 413 kinh Đ).

7. Cụm đảo An Bang

P phía Nam cụm đảo Trường Sa (Spratley) gồm có một đảo và các bãi, đá: Đá Ba Kè (Bombay Castle, Pongpo bao jiao, 7o56 vĩ B, 111o 440 kinh Đ), Bãi Rì (Orileana Shoal, Aonan Ansha, 7o41 vĩ B, 113o 440 kinh Đ). Bãi Bình (Kinhston, Shoal, Jin du ansha, 7o34 vĩ B, 111o 345 kinh Đ), Bãi Vòng Mây (John Pacht, Changpun, ansha, 7o47 vĩ B, 113o 35 kinh Đ), Bãi Thụy Canada (Barque Canada Reef Bai jiao, 8o10 vĩ B, 113o 18 kinh Đ), Đá Hà Tân (Lzzie, Webr Li xei jiao, 8o045 vĩ B, 113o 10 kinh Đ), Đá Tân Châu (10o505 vĩ B, 115o 51 kinh Đ), Đá Lạc Giang (Hopp Reef, He jiao, 10o105 vĩ B, 115o 215 kinh Đ), Đá Long Hói (Livok Reef, Nan Tang quan dao, 10o105 vĩ B, 115o 17 kinh Đ), Bãi Trăng Khuyết (Half Moon Shoal Banyeu jiao 8o52 vĩ B, 113o 51 kinh Đ), Đá Công O (Commodore Reef, Siling jiao, 8o22 vĩ B, 115o 13 kinh Đ), Đá Kỵ Vân (Marivels Reef, Nan hai jiao, 7o37 vĩ B, 113o 56 kinh Đ), Bãi Kỵ Ng (Asdasier Reef, Andu jiao, 7o37 vĩ B, 113o 56 kinh Đ), Đá Hoa Lau (Swallow Reef, Dan Wan jiao 7o24 vĩ B, 113o 56 kinh Đ), Đá Sọc Lốt (Royal Charlotts Reef, Huan lu jiao, 6o565 vĩ B, 113o 36 kinh Đ), Đá Louisa (Louisa Reef, Nan tong jiao, 6o209 vĩ B, 113o 154 kinh Đ).

Đảo duy nhất là đảo An Bang (Ambonay Cay, Anbo shazou, 7o 522 vĩ B, 113o 542 kinh Đ). Đảo An Bang giống như một cái túi đáy nằm ở phía Đông và miệng túi hướng về phía Tây. Đảo tổng dài là nhỏ và dài, chỉ rộng 20 m so với mặt nước lúc nước ròng.

8 Cụm đảo Bình Nguyên. Cụm đảo ở phía Đông gồm đảo Bình Nguyên (Flat Island, Fei xin dao 10o49 vĩ B, 115o 495 kinh Đ), và đảo Vĩnh Viễn (Nashan Island, Ma huan dao, 10o44 vĩ B, 115o 48 kinh Đ). Mỗi đảo diện tích khoảng 15 acres. Đảo Vĩnh Viễn dài chừng 580m, cao khoảng 2m, đảo Bình Nguyên thấp hơn, rộng hẹp bằng nhau.

Phía Nam quần đảo Vĩnh Viễn có đá Hoa (10o32 v° B, 115o 432 kinh °), đá út Kim Sơn (10o325 v° B, 115o 472 kinh °), đá Pin (10o30 v° B, 115o 421 kinh °), đá Hàn Sơn (10o28 v° B, 115o 115 kinh °), đá Pét (10o276 v° B, 115o 464 kinh °), Cồn san hô Gi-c- xôn. Về phía Nam, xa hơn nữa có đá Vành Khăn (Mischief Reef, Mei ji jiao, 9o 55 v° B, 115o 32 kinh °), Bãi Cỏ Mây (2ndThomas Shoal, Ren ai Reef, 9o44 v° B, 115o515 kinh °), Bãi Cồn Suối Ngà (2ndThomas Shoal, Xinyu jiao, 9o195 v° B, 115o555 kinh °), đá Bức Xan (Boxall Reef, Pai she jiao, 9o353 v° B, 116o095kinh °), Bãi Cồn Sa Bin (Sabina Shoal, Xian xin ansha, 9o45 v° B, 116o29 kinh °). Phía đông cụm đảo Bình Nguyên là cụm đảo Vĩnh Viễn có đá Hốp Kim (Hopkins Reef, Huo xing jiao, 10o49 v° B, 116o06 kinh °), Bãi Mỏ Vết (Hirane Shoal, An tang tan, 10o54 v° B, 116o205 kinh °), đá Ba Cối (Baker Reef, Bei she jiao, 19o43 v° B, 5o116 kinh °), đá Khúc Giác (Iroquois Reef, Feng lai jiao, 10o37 v° B, 116o10 kinh °), đá Bá, đá giò Gà (North Pennsylvania Reef, Yang ming jiao 10o485 v° B, 116o515 kinh °). Bãi Cồn Nam, (Southern Bank, Nan fang gian tan, 10o 28 v° B, 116o 42 kinh °), đá Chà Và (Brown, 10o345 v° B, 117o017 kinh °), Bãi Cồn Nâu (Brown Bank, Dong tan 10o44 v° B, 117o189 kinh °), Bãi Cồn Rạch Vàng (Templer Bank, Zhong xi tan, 10 o40 v° B, 117o165 kinh °), Bãi Cồn Rạch Lấp (o45 v° B, 116o29 kinh °) Carnatic Shoal, Hong shi anhsha, 10o06 v° B, 117o205 kinh °), Bãi Cồn Na Khoai (Lord Auckland Shoal, Elan ansha 10 o205 v° B, 115o165 kinh °).